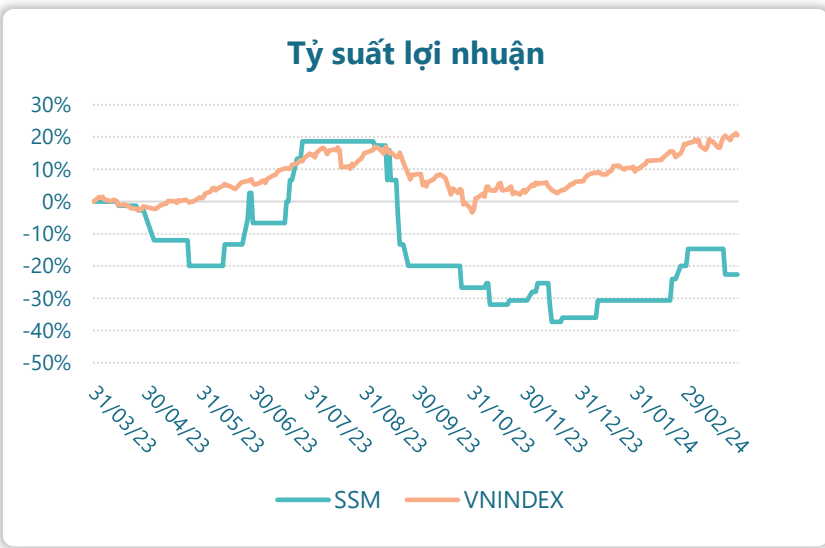
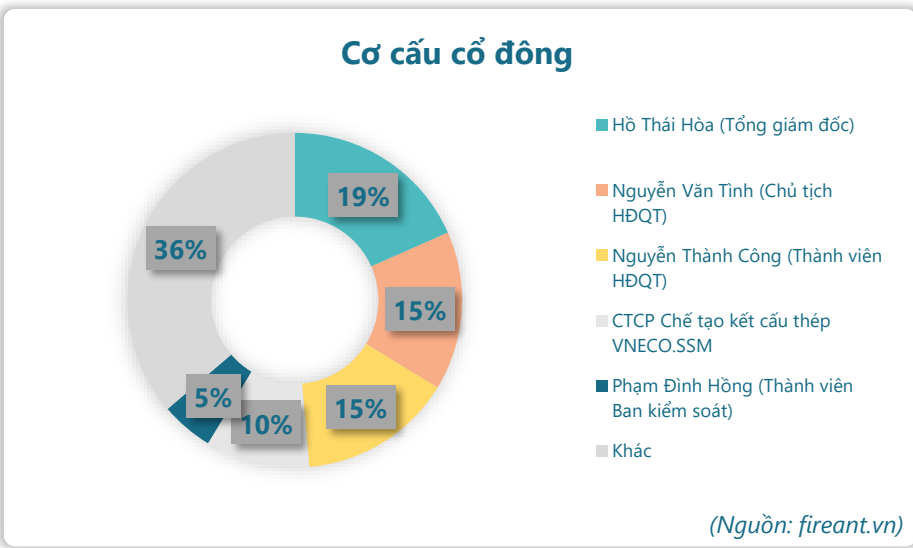
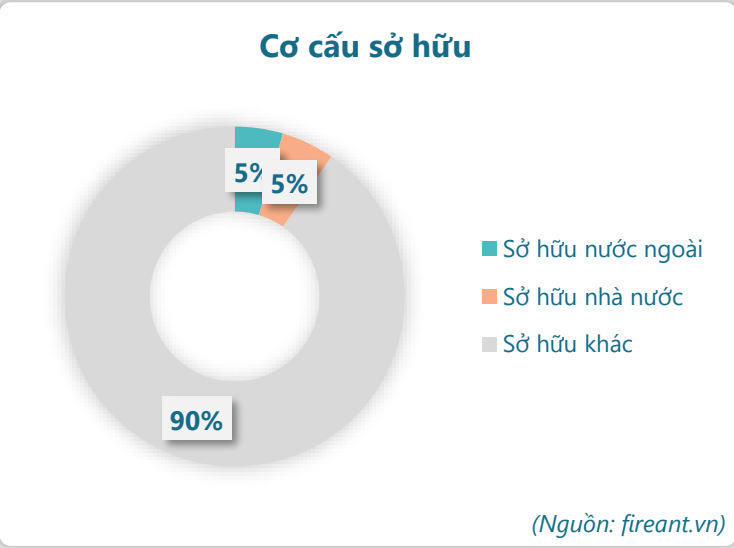
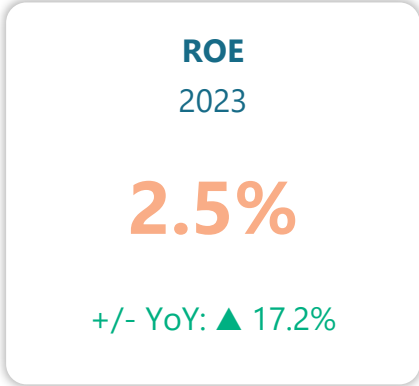
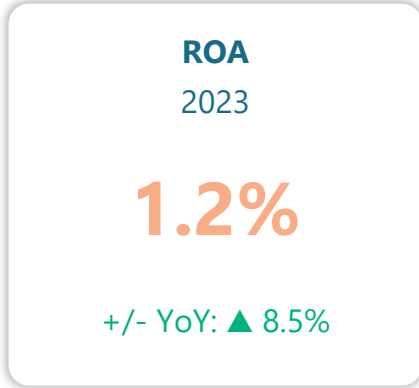
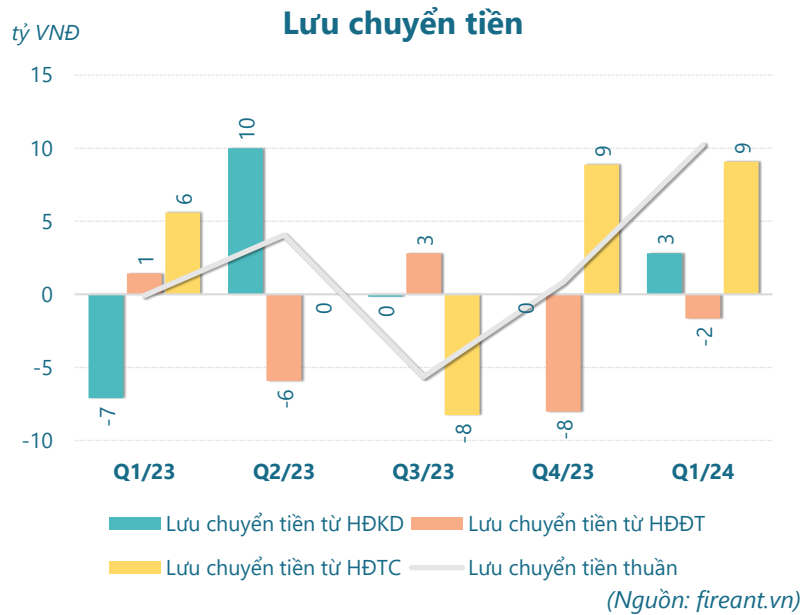
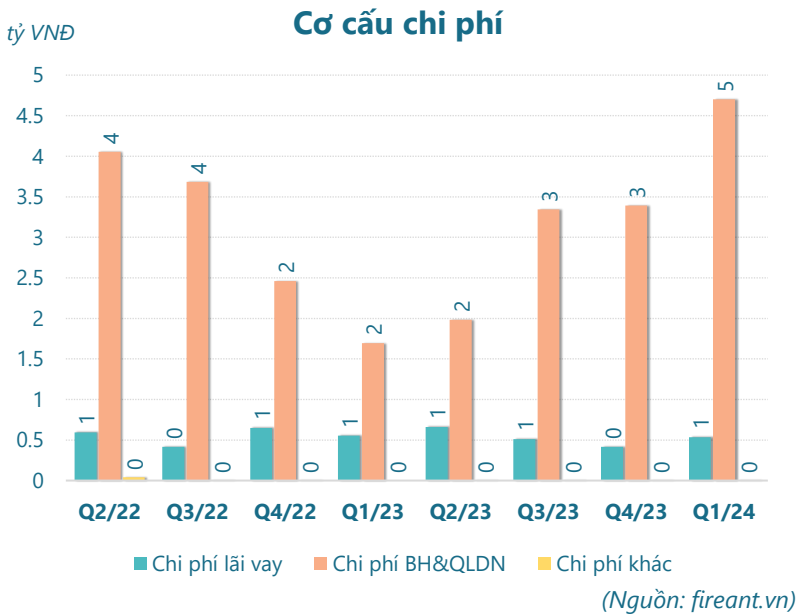
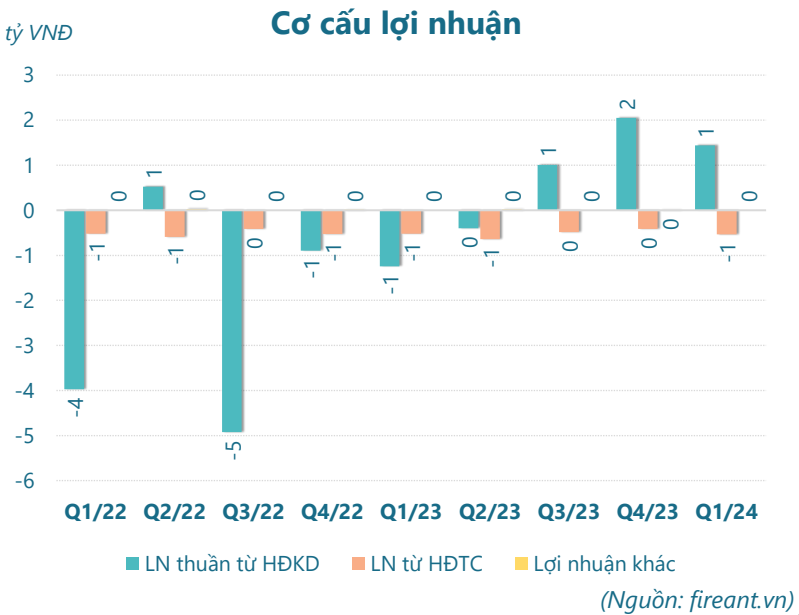
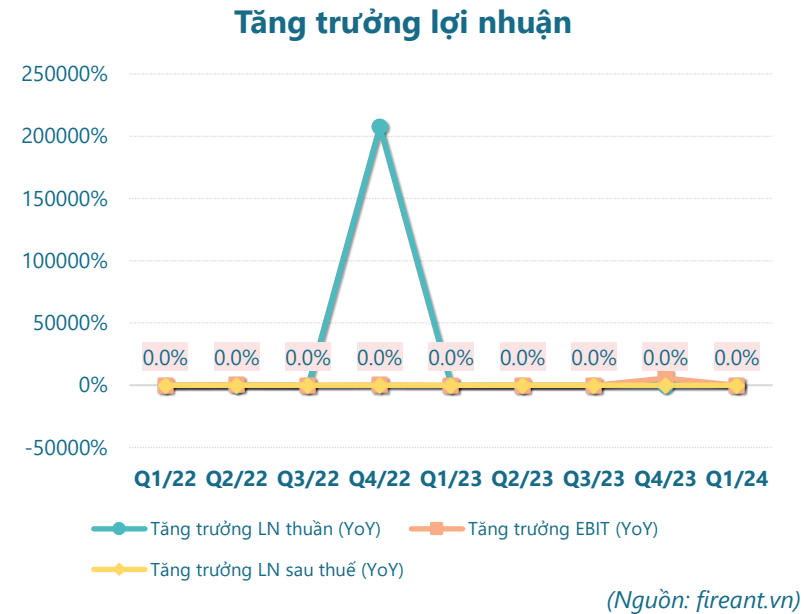
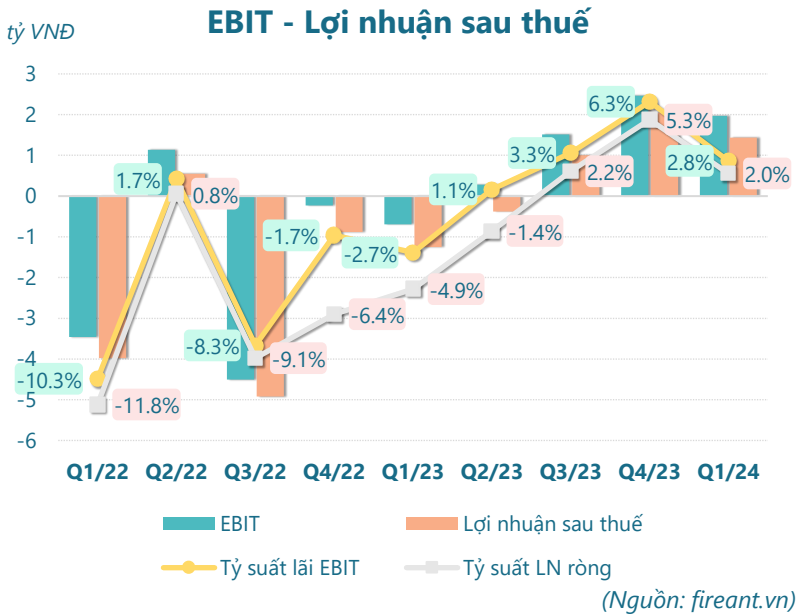
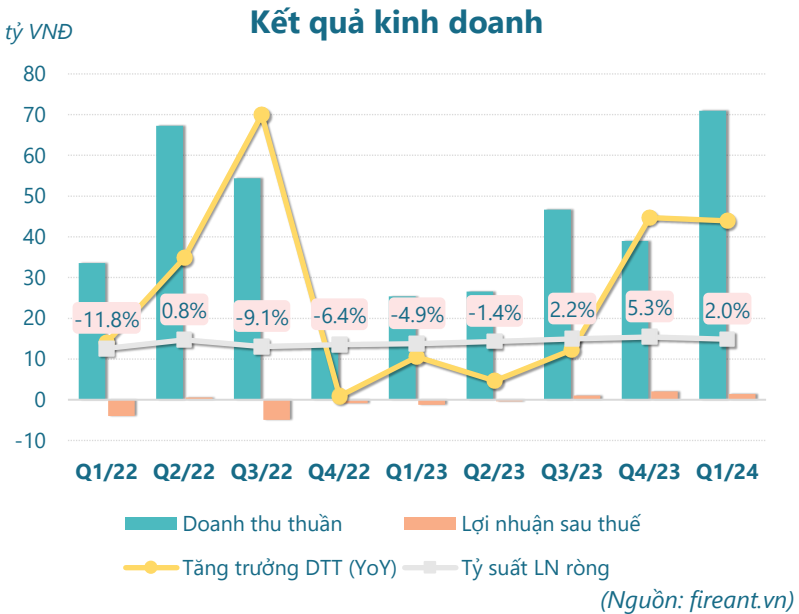


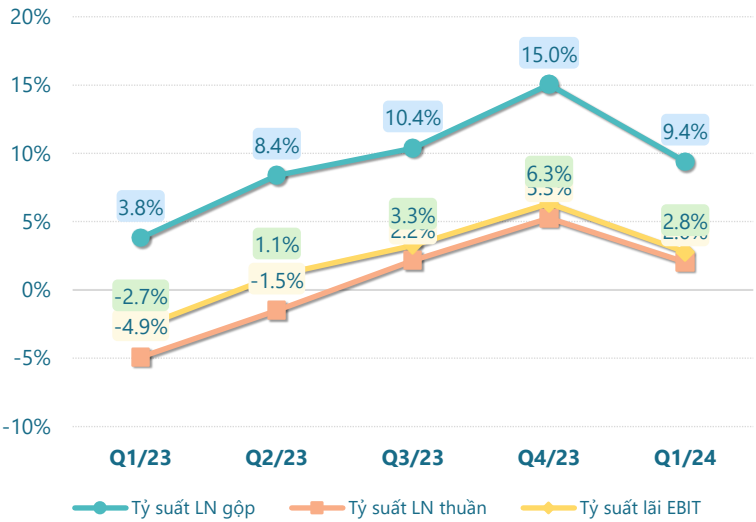
Ngày	5,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.4%	20.8%	-3.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	4,700 - 8,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	29
Số lượng CPLH (CP)	4,947,477
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15
Sở hữu nước ngoài	4.6%
Beta	0.20
EPS	832
P/E	7.0



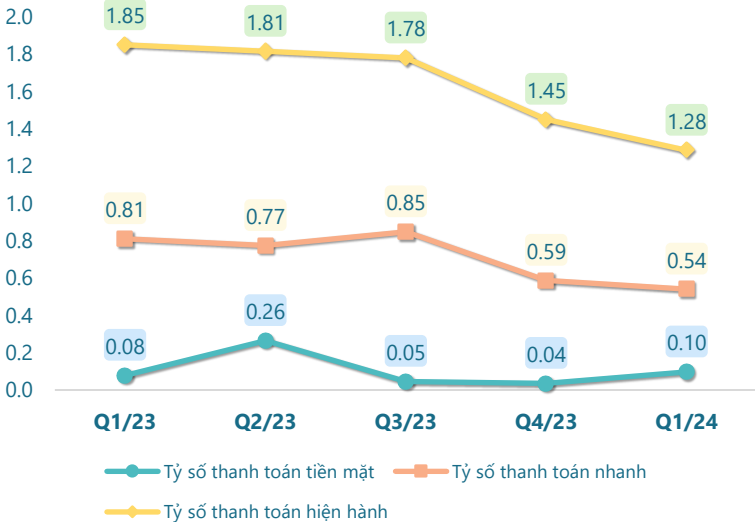


Tỷ suất lợi nhuận



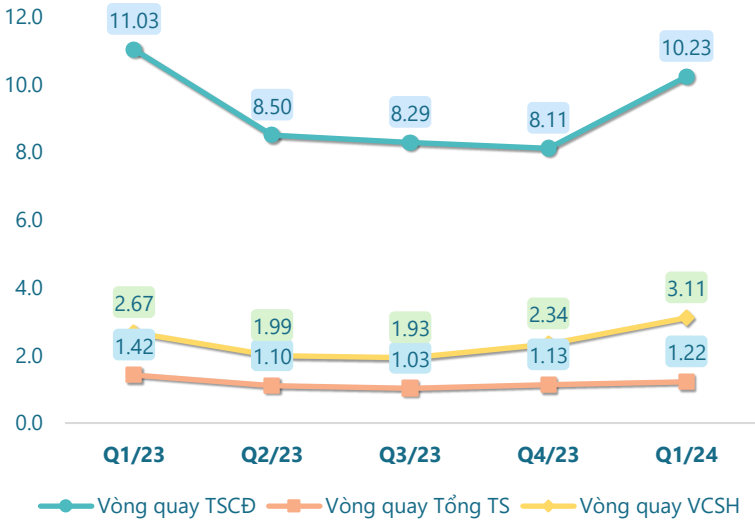
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



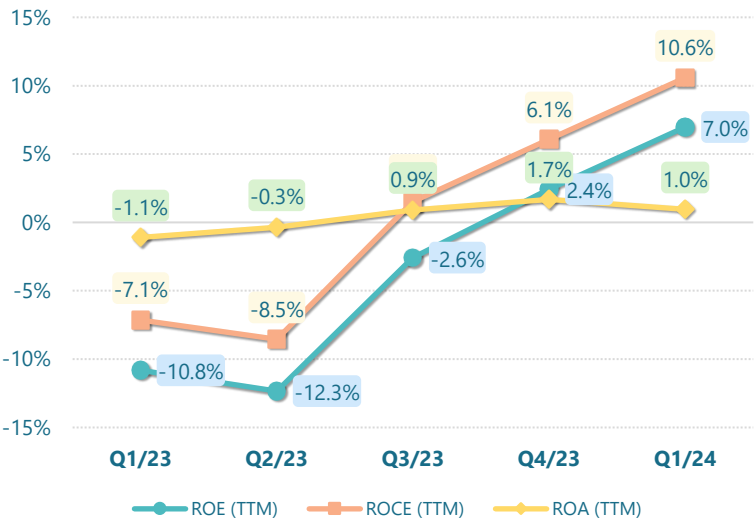
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



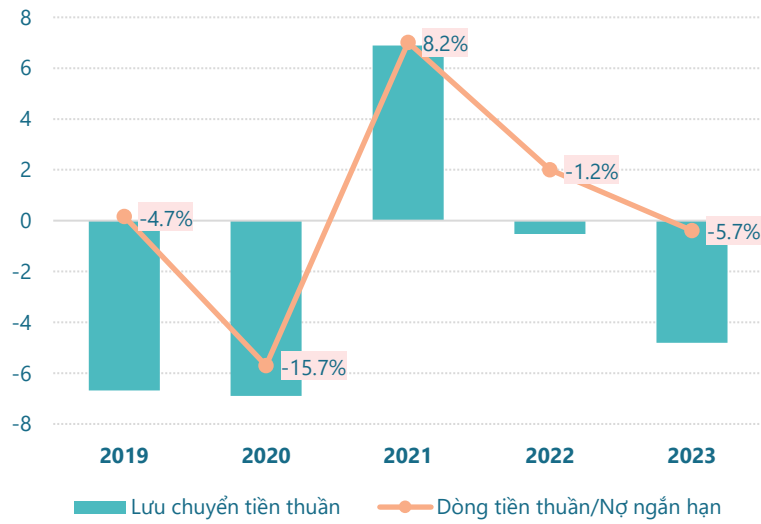
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



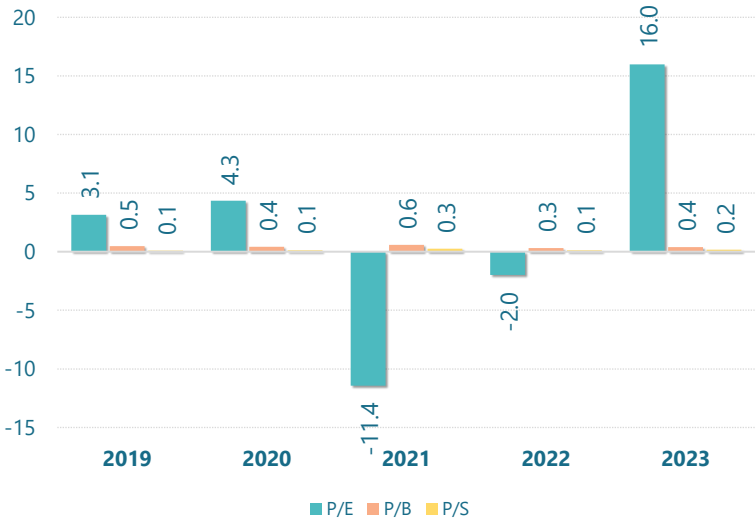
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)